

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH LIÊM  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 19/02/2021  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Lại Xuân Cảnh;

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Quách Xuân Luyện và ông Trần Ngọc Lung.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên tòa:** bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** chị Lê Thị Phương T - sinh năm 1998; nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn N, xã LT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

**2. Bị đơn:** anh Đỗ Công Th - sinh năm 1993; nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn GS, xã LT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2020, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Lê Thị Phương T trình bày:* chị và anh Đỗ Công Th kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Liêm Thuận, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ngày 01/3/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, anh Th ham chơi bởi dẫn đến nợ nần, không quan tâm đến gia đình, vợ con, nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được gia đình, ban hòa giải thôn, chính quyền địa phương khuyên bảo, hòa giải nhiều lần, nhưng không cải thiện. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến

nay, không quan tâm đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Th. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Thanh V - sinh ngày 26/12/2017, hiện cháu V đang ở với chị. Nay ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu V cho chị nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Về phía bị đơn - anh Đỗ Công Th:* sau khi chị T làm đơn xin ly hôn, tổ hòa giải của thôn Gừa Sông, xã Liêm Thuận đã tổ chức hội nghị hòa giải; tại buổi hòa giải ngày 02/5/2018, anh Th có ý kiến nhất trí ly hôn, về con chung thì anh không có trách nhiệm. Ngày 10/5/2018, UBND xã Liêm Thuận cũng đã tổ chức hòa giải nhưng kết quả không thành do anh Th không đến làm việc và chị T quyết tâm ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Th biết và nhiều lần triệu tập, thông báo cho anh Th đến Tòa án để viết bản tự khai, tham gia các buổi kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Th đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án thể không yêu cầu anh Th làm bản tự khai hoặc tiến hành lấy lời khai đối với anh Th và tiến hành hòa giải giữa các đương sự được; đồng thời Tòa án đã phải niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

*\* Xác minh tại chính quyền, đoàn thể xã Liêm Thuận xác định:* chị Lê Thị Phương T và anh Đỗ Công Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Liêm Thuận đăng ký kết hôn ngày 01/3/2017. Sau khi kết hôn, anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và quản lý kinh tế, không thông cảm chia sẻ lẫn nhau, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Khoảng đầu năm 2018, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh chị đã sống ly thân nhau, mỗi người mỗi nơi, không ai quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình khuyên bảo; đoàn thể, chính quyền địa phương tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng anh Th không đến làm việc. Quan điểm của đại diện đoàn thể, chính quyền địa phương xác định: mâu thuẫn giữa anh chị xảy ra là thực tế, diễn ra đã lâu và kéo dài, nên khả năng đoàn tụ là rất khó. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn theo quy định của pháp luật. Về việc chuyển giao giấy triệu tập của Tòa án cho bị đơn - anh Đỗ Công Th: UBND xã Liêm Thuận đã nhiều lần nhận được giấy triệu tập của Tòa án huyện Thanh Liêm đối với anh Đỗ Công Th nhờ UBND xã giao giấy triệu tập cho anh Th. Bản thân anh Th hiện đang cư trú tại địa phương, vẫn thường xuyên sáng đi làm, tối về nhà và ở cùng với bố mẹ đẻ. Trong các lần nhận được giấy triệu tập của Tòa án, UBND xã đều đã cử cán bộ văn thư kiêm trưởng thôn đến tổng đạt trực tiếp cho anh Th hoặc người thân của anh Th và người thân của anh Th cam kết có trách nhiệm giao giấy triệu tập cho anh Th. Còn lý do anh Th không đến Tòa án làm việc thì UBND xã không nắm được.

*\* Tại phiên toà:*

- Chị T giữ nguyên quan điểm về việc xin ly hôn với anh Th và đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đỗ Thanh V, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản, công nợ và các vấn đề khác, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị Phương T và anh Đỗ Công Th. Về con: giao cháu Đỗ Thanh V - sinh ngày 26/12/2017 cho chị Lê Thị Phương T nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, anh Đỗ Công Th không phải cấp dưỡng nuôi con; các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Về án phí ly hôn sơ thẩm, chị Lê Thị Phương T phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Lê Thị Phương T có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Đỗ Công Th hiện đang cư trú tại thôn GS, xã LT, huyện TL, tỉnh Hà Nam, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do; theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị Lê Thị Phương T và anh Đỗ Công Th là tự nguyện và hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Th không quan tâm đến vợ con cũng như cuộc sống của vợ chồng, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ năm 2018 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình khuyên nhủ, chính quyền, đoàn thể xã Liêm Thuận hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Bản thân anh Th có ý kiến ở buổi hòa giải tại thôn Gừa Sông, xã Liêm Thuận là nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn vợ

chồng giữa chị Lê Thị Phương T và anh Đỗ Công Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T xin ly hôn anh Th là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: chị Lê Thị Phương T và anh Đỗ Công Th có 01 con chung là Đỗ Thanh V - sinh ngày 26/12/2017, hiện cháu V đang ở với chị T. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T đề nghị Tòa án giao cháu V cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: cháu V hiện đang sống ổn định cùng chị T và đang còn nhỏ, nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu V, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: do chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị Lê Thị Phương T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị Lê Thị Phương T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147, các điều 227, 228, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

**1.** Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Lê Thị Phương T và anh Đỗ Công Th.

**2.** Về con chung: giao cháu Đỗ Thanh V - sinh ngày 26/12/2017 cho chị Lê Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi; anh Đỗ Công Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

**3.** Án phí ly hôn sơ thẩm: chị Lê Thị Phương T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005100 ngày 08/10/2020.

**4.** Quyền kháng cáo đối với bản án: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**5.** Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã Liêm Thuận, huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lại Xuân Cảnh**